

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-NN
V/v tổng hợp tỷ lệ cơ giới hóa nông
nghiệp trên địa bàn xã Sơn Phú

Sơn Phú, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Định Hoá

Thực hiện Công văn số 22/NN&PTNT ngày 18/3/2024 của Phòng nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Định Hoá, về việc tổng hợp tỷ lệ cơ giới hóa nông nghiệp trên địa bàn huyện.

UBND xã Sơn Phú tổng hợp báo cáo Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Định Hoá.

UBND xã đã tiến hành thống kê, tổng hợp tỷ lệ cơ giới hóa nông nghiệp trên địa bàn xã một số nội dung sau:

- Tổng hợp tỷ lệ cơ giới hóa nông nghiệp trên địa bàn.
- Tổng hợp máy móc thiết bị phục vụ sản xuất đã hỗ trợ cho các chủ thể từ các nguồn.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Với những nội dung trên, UBND xã Sơn Phú tổng hợp báo cáo Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Định Hoá./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thành

Phụ lục 1. Biểu tổng hợp cơ giới hóa

(Kèm theo Công văn số /UBND-NN ngày 25/3/2024 của UBND xã Sơn Phú)

1. Những loại máy nông nghiệp đang được sử dụng trên địa bàn

TT	Tên máy	Số lượng (Cái)	Công suất	Tăng/giảm công suất so với 5 năm trước (%)
1	Máy kéo 2 bánh	312	7-12	
2	Máy kéo bốn bánh			
	- Máy kéo công suất trên 35 mã lực	43		
	- Máy kéo công suất từ 12 đến 35 mã lực	26		
	- Máy kéo công suất dưới 12 mã lực	210		
3	Máy gieo hạt			
4	Máy cấy			
5	Máy phun thuốc bảo vệ thực vật có động cơ (động cơ điện hoặc động cơ nổ)	962		
6	Máy gặt lúa rải hàng			
7	Máy gặt đập liên hoàn	8	130	
8	Máy sấy nông sản			
9	Máy vun luống			
10	Thiết bị tưới	7		
11	Khác.....			

2. Tỷ lệ cơ giới hóa lĩnh vực trồng trọt

Đơn vị tính %

TT	Khâu công việc	Loại cây trồng			
		Chè	Lúa	Rau
	Diện tích gieo trồng (ha)				
	Diện tích được sử dụng máy móc (ha)				
1	Làm đất		400 ha		
2	Gieo trồng				
3	Tưới nước				
4	Chăn sóc:				
4.1	- Phun thuốc bảo vệ thực vật				
4.2	- Bón phân				
5	Thu hoạch				
6	Chế biến				
7	Bảo quản				

3. Tỷ lệ cơ giới hóa lĩnh vực Chăn nuôi, thủy sản

Đơn vị tính %

TT	Khâu công việc	Loại cây trồng			
		Lợn (triệu con)	Gà (triệu con)	Thủy sản (ha)
	Tổng đàn (diện tích nuôi)				
	Số lượng được cơ giới hóa các khâu				
1	Cung cấp thức ăn				
2	Điều khiển nhiệt độ chuồng trại				
3	Vệ sinh chuồng trại				
4	Xử lý chất thải				
5	Chế biến				
6	Bảo quản				

4. Tỷ lệ cơ giới hóa lĩnh vực lâm nghiệp

TT	Khâu công việc	Tỷ lệ (%)
	Diện tích (ha)	
1	Làm đất	
2	Gieo trồng	
3	Chăm sóc:	
3.1	- Phun thuốc BVTV	
3.2	- Bón phân	
4	Khai thác	
5	Chế biến	

Phụ lục 2. Danh sách máy móc thiết bị đã được hỗ trợ
(Kèm theo Công văn số /UBND-NN ngày 21/3/2024 của UBND xã Sơn Phú)

STT	Tên máy móc	Đơn vị hỗ trợ	Thời gian hỗ trợ